TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----** Số: **390**/2025/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----** *Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 377/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Anh Nguyễn Việt T,** sinh năm: 1982

Căn cước công dân số: 001082046769, cấp ngày 29/07/2022.

HKTT và trú tại: K5 B, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Anh T, sinh năm: 1986

Căn cước công dân số: 001186004960, cấp ngày 04/01/2022.

HKTT và trú tại: K5 B, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 05/03/2009, tại Ủy ban nhân dân phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 207, 208 nhà 15T2, 310 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đến năm 2020 thì chuyển về sống tại Phòng 303, K5 tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng từ năm 2020. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Nay chị T, anh T cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục được, tình cảm

vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 26/04/2010 và Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 21/11/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Nhật Minh cho anh Nguyễn Việt T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Phương Thảo cho chị Nguyễn Anh T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Việt T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 16 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 26/04/2010 và Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 21/11/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Nhật Minh cho anh Nguyễn Việt T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Phương Thảo cho chị Nguyễn Anh T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

** Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh Nguyễn Việt T và chị Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0025117 ngày 11/06/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đống Mác, q.Hai Bà Trưng, HN;
(Số GCNKH số 16 Ngày 05/03/2009)
-THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà